

**Diễn biến thị trường trong phiên**

Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	919.24	104.16	52.69
% ngày	-0.86%	-0.25%	0.15%
% tuần	-4.37%	-3.27%	-1.68%
% tháng	0.35%	0.20%	0.76%
% năm	-3.38%	-8.12%	-3.14%
<b>GTGD (Tỷ đồng)</b>			
Trong ngày	4,295	619	370
TB 1 tuần	4,396	626	316
TB 1 tháng	3,957	539	295
<b>Khối ngoại (Tỷ đồng)</b>			
Mua	406.08	11.54	40.10
Bán	562.41	5.82	31.59
Giá trị ròng	(156.33)	5.72	8.51
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	109	57	164
Mã Giảm	175	85	85
Không Đổi	94	238	588
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	16.1x	9.6x	15.3x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,992	144	936
LS Cổ tức	2.47%	3.85%	3.64%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

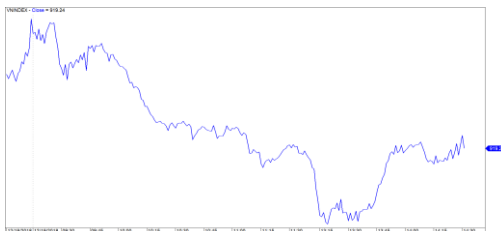
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường Châu Á có sự hồi phục tương đối khá trong phiên khi nhiều thị trường lớn như Thái Lan, Singapore tăng điểm. Nhưng nhìn chung, các nhà đầu tư vẫn giao dịch ở tâm lý thận trọng. Thị trường Việt Nam cũng bị ảnh hưởng và phản ánh qua chỉ số VN-Index giảm 0.86% dừng lại ở mức 919 điểm, chỉ số HNX-Index chốt cuối phiên tại 104 điểm giảm 0.25%. Chỉ số Upcom-Index hồi nhẹ 0.15% so với mức tham chiếu.

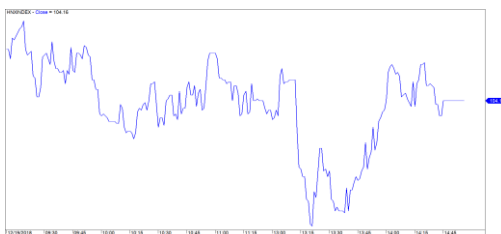
Những diễn biến tiêu cực của thị trường bị ảnh hưởng chính bởi những mã có vốn hóa lớn như VNM, CTG, VCB, BVH... Nhóm cổ phiếu dầu khí như GAS, PVS, PVD, PVB... cũng là góp phần kéo chỉ số. Ngoài ra, sắc đỏ cũng bao trùm lên các cổ phiếu trụ cột như BID, HDB, PNJ, MBB, TPB, VRE... Chiều ngược lại, chỉ số index được thu hẹp đà giảm vào cuối phiên nhờ sự tăng điểm của các mã như VCG, STB, ROS, VJC, MSN, MWG, FPT... Thanh khoản trong phiên vẫn duy trì ở mức trung bình của tháng 12/2018 với tổng giá trị giao dịch đạt khoản 5,200 tỷ đồng.

Sau phiên mua ròng mạnh phiên ngày 18/12/2018, khối ngoại quay lại bán ròng trong phiên mới tổng giá trị hơn 140 tỷ đồng. Và lượng bán ròng này tập trung tại sàn HSX ở những mã như CTG, VHC, HPC, VCB... Tuy nhiên lượng mua bán của khối ngoại không lớn, một phần cũng vì đang chờ đến kỳ cơ cấu của 2 quỹ ETF.

**VNINDEX**



**HNXINDEX**



**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ kết quả của cuộc họp Fed, chỉ số VN-Index nhiều khả năng sẽ biến động mạnh trong hai phiên giao dịch tới và có khả năng sẽ kiểm định vùng đáy cũ 897 điểm. Đồng thời, thị trường có khả năng cũng sẽ xuất hiện các nhịp hồi phục kỹ thuật khi nhiều cổ phiếu đã rơi vào trạng thái quá bán ngắn hạn, điểm tích cực chúng tôi nhận thấy là thị trường không có trạng thái bán tháo cho nên tâm lý nhà đầu tư vẫn chưa hoàn toàn hoảng loạn. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục giảm, nhưng tốc độ giảm thấp cho thấy chiến lược ngắn hạn là nắm giữ và chờ thêm nhịp hồi phục.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức kháng cự ở mức 945.63 điểm và mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức cắt lỗ ở mức 103.86 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư nên hạn chế bán tháo và vẫn ưu tiên hạ tỷ trọng cổ phiếu ở các nhịp hồi phục để đưa về mức khuyến nghị.

**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 30% cổ phiếu/70% tiền mặt.**

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	110	117	100	96
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	815	835	789	769



We Create Fortune

## BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	15,250	GIẢM	GIẢM	14,800	15,631	5.62%	BÁN		16,612		
ACB	29,600	TĂNG	GIẢM	29,800	28,935	-0.67%			33,291		
ACV	83,600	TĂNG	GIẢM	81,800	81,307	2.20%			86,919		
ANV	29,600	TĂNG	TĂNG	30,200	28,413	-1.99%		21,450	25,326	38.00%	
ASM	9,800	GIẢM	GIẢM		10,554				12,065		
BFC	25,200	GIẢM	GIẢM	26,450	25,485	-3.65%	BÁN		26,729		
BHN	83,900	GIẢM	GIẢM		84,327				95,928		
BID	33,300	TĂNG	TĂNG	32,450	32,686	2.62%		33,400	29,888	-0.30%	
BMP	54,900	GIẢM	GIẢM	58,500	55,256	-5.55%	BÁN		62,972		
BSR	14,300	GIẢM	GIẢM		15,607				18,175		
BVH	91,000	GIẢM	TĂNG		101,524			86,000	85,840	5.81%	
BWE	25,300	TĂNG	TĂNG	20,900	23,699	21.05%		20,000	21,040	26.50%	
CEO	13,700	GIẢM	GIẢM		14,495				14,906		
CHP	21,000	GIẢM	GIẢM		21,433				22,912		
CSM	14,750	GIẢM	TĂNG		15,406			14,390	13,911	2.50%	
CTD	157,500	TĂNG	GIẢM	151,500	155,155	3.96%			164,807		
CTG	20,400	GIẢM	GIẢM		22,855				25,893		
CTI	23,800	TĂNG	GIẢM	24,400	23,466	-2.46%			26,512		
CVT	21,700	GIẢM	GIẢM		22,922				26,095		
DCM	9,980	GIẢM	GIẢM	10,000	10,038	0.38%	BÁN		10,704		
DGW	23,200	GIẢM	GIẢM	25,200	23,815	-5.49%	BÁN	27,500	23,622	-14.10%	
DHA	31,000	TĂNG	TĂNG	30,300	29,997	2.31%		29,100	27,521	6.53%	
DIG	15,100	GIẢM	GIẢM		15,963				17,064		
DHC	32,400	GIẢM	TĂNG		33,977			44,600	29,901	-27.35%	
DHG	81,700	GIẢM	GIẢM		84,928				92,606		
DGC	47,500	GIẢM	GIẢM		49,628				52,481		
DPG	50,300	TĂNG	TĂNG	48,250	48,603	4.25%		52,000	41,559	-3.27%	
DPM	21,000	TĂNG	TĂNG	18,800	20,652	11.70%		19,400	18,719	8.25%	
DPR	37,150	TĂNG	TĂNG	35,300	36,403	5.24%		35,950	33,389	3.34%	
DQC	26,000	GIẢM	GIẢM		27,597			31,000	26,186	-15.53%	
DRC	21,350	GIẢM	GIẢM		22,982				24,626		
DXG	23,550	GIẢM	GIẢM		25,297				29,079		
ELC	7,700	GIẢM	GIẢM		8,048				8,913		
FCN	15,050	GIẢM	TĂNG		16,054			17,700	14,239	-14.97%	
FIT	2,760	GIẢM	GIẢM		2,974				3,660		
FMC	28,850	GIẢM	TĂNG		30,350			24,700	26,427	16.80%	
FPT	42,100	GIẢM	GIẢM		43,923				46,495		
GAS	92,000	GIẢM	GIẢM	97,000	92,569	-4.57%	BÁN		108,844		
GEX	23,400	GIẢM	GIẢM		26,014				29,019		
GIL	35,000	GIẢM	TĂNG		36,699			34,900	34,848	0.29%	
GMD	27,150	GIẢM	TĂNG		28,708			27,300	25,116	-0.55%	

We Create Fortune

GTN	9,950	GIẢM	GIẢM		10,838				11,796		
HAG	5,190	GIẢM	GIẢM		5,334				6,244		
HAX	15,700	TĂNG	GIẢM	16,550	15,693	-5.14%			18,209		
HBC	18,500	GIẢM	GIẢM		20,163				22,353		
HDB	29,000	GIẢM	GIẢM		30,714				35,417		
HNG	16,300	TĂNG	TĂNG	15,450	16,206	5.50%		8,200	14,249	98.78%	
HPG	29,700	GIẢM	GIẢM		33,300				39,479		
HSG	7,000	TĂNG	GIẢM	7,250	6,909	-3.45%			9,322		
HT1	14,400	GIẢM	TĂNG		14,771			14,800	14,380	-2.70%	MUA
HUT	4,200	GIẢM	GIẢM		4,564				5,267		
HVN	33,200	TĂNG	GIẢM	33,000	32,461	0.61%			37,369		
ITD	11,200	TĂNG	TĂNG	11,000	10,572	1.82%		12,400	10,580	-9.68%	
KBC	14,100	TĂNG	TĂNG	12,550	13,888	12.35%		13,450	11,671	4.83%	
KDH	30,800	TĂNG	GIẢM	29,500	29,775	4.41%			32,650		
KSB	27,000	GIẢM	GIẢM		28,223				32,228		
LCG	8,300	GIẢM	GIẢM		8,710			9,390	8,579	-8.64%	BÁN
LDG	14,800	GIẢM	GIẢM		16,420				18,940		
LIX	47,500	GIẢM	TĂNG	41,200	48,706	18.22%	BÁN	44,400	45,486	6.98%	
LPB	9,500	GIẢM	GIẢM		10,006				10,601		
LSS	6,650	GIẢM	TĂNG		7,014			7,890	6,353	-15.72%	
MBB	21,150	GIẢM	GIẢM		22,044				23,846		
MPC	40,200	GIẢM	GIẢM		44,927			46,700	40,579	-13.11%	
MSN	81,500	GIẢM	GIẢM		84,682				90,176		
MSR	20,300	GIẢM	TĂNG		21,396			19,884	17,837	2.09%	
MWG	85,800	GIẢM	GIẢM		87,875				92,518		
NKG	7,990	TĂNG	GIẢM	8,130	7,730	-1.72%			10,241		
NLG	27,050	GIẢM	GIẢM		28,623				31,565		
NT2	25,400	TĂNG	GIẢM	24,900	25,182	2.01%			26,612		
NTL	16,650	TĂNG	TĂNG	10,000	15,665	66.50%		10,450	14,609	59.33%	
NTP	42,500	GIẢM	GIẢM		43,155				49,505		
PAC	38,500	GIẢM	GIẢM		41,581			44,100	39,941	-9.43%	
PC1	23,200	TĂNG	GIẢM	23,500	22,098	-1.28%			25,195		
PDR	26,000	GIẢM	GIẢM		27,310				28,768		
PGC	14,400	GIẢM	GIẢM		14,613				15,410		
PHR	31,500	TĂNG	TĂNG	29,300	28,726	7.51%		24,000	26,164	31.25%	
PNJ	94,200	GIẢM	TĂNG	98,000	95,064	-3.00%	BÁN	103,900	91,800	-9.34%	
PLX	55,800	GIẢM	GIẢM		59,848				66,270		
POW	15,000	TĂNG	GIẢM	14,300	14,596	4.90%			16,115		
PPC	18,000	TĂNG	TĂNG	18,100	17,901	-0.55%		19,700	16,361	-8.63%	
PTB	62,700	GIẢM	TĂNG		65,747			64,000	56,808	-2.03%	
PVS	18,500	GIẢM	GIẢM		20,484				22,123		
PVD	15,800	GIẢM	GIẢM	16,800	16,298	-2.99%	BÁN		19,341		
PVI	32,000	TĂNG	TĂNG	32,900	30,946	-2.74%		33,000	30,008	-3.03%	
PXS	5,060	TĂNG	GIẢM	5,450	5,043	-7.16%			6,283		
QNS	42,700	GIẢM	TĂNG		44,187			41,500	3,873	2.89%	
RAL	84,500	GIẢM	GIẢM		87,830				96,701		



We Create Fortune

REE	31,950	GIẢM	GIẢM		32,854				34,681		
SAB	250,000	TĂNG	TĂNG	208,000	241,072	20.19%		245,000	224,450	2.04%	
SAM	6,850	TĂNG	GIẢM	7,090	6,572	-3.39%			7,578		
SBV	14,600	GIẢM	GIẢM		15,510				19,516		
SCR	7,770	GIẢM	GIẢM		8,183				8,940		
SHI	6,900	TĂNG	TĂNG	6,680	6,323	3.29%		6,990	5,879	-1.29%	
SJS	17,350	TĂNG	GIẢM	16,400	14,672	5.79%			17,932		
SKG	17,000	TĂNG	GIẢM	17,450	16,602	-2.58%			19,471		
SSI	28,100	GIẢM	GIẢM		29,307				32,215		
STB	12,450	TĂNG	GIẢM	12,800	12,388	-2.73%			13,932		
SVC	44,000	GIẢM	GIẢM		45,179				47,578		
TCB	27,500	GIẢM	GIẢM		28,509				N/A		
TCM	24,050	GIẢM	GIẢM		25,689				29,332		
TDH	10,250	GIẢM	GIẢM		10,961				11,745		
TLH	5,810	GIẢM	GIẢM	6,200	5,850	-5.65%	BÁN		6,810		
TMT	8,940	GIẢM	TĂNG		9,524			9,290	8,746	-3.77%	
TNG	17,800	GIẢM	TĂNG		19,512			12,000	15,302	48.33%	
TYA	10,500	TĂNG	GIẢM	10,900	10,097	-3.67%			11,557		
VCB	54,400	GIẢM	GIẢM		57,351				61,169		
VCG	23,100	TĂNG	TĂNG	20,300	19,193	13.79%		19,200	16,962	20.31%	
VFG	38,500	GIẢM	TĂNG	36,800	39,324	6.86%	BÁN	34,394	34,815	11.94%	
VGC	17,500	TĂNG	GIẢM	16,300	16,841	7.36%			18,454		
VHC	85,900	GIẢM	GIẢM		98,491			69,300	91,531	32.08%	
VHM	77,500	TĂNG	TĂNG	69,000	76,923	12.32%		80,000	68,333	-3.13%	
VIB	18,300	GIẢM	GIẢM		19,174				21,285		
VIC	102,000	TĂNG	GIẢM	96,400	99,549	5.81%			104,386		
VIP	6,960	GIẢM	GIẢM		7,235				7,294		
VJC	125,000	GIẢM	GIẢM		129,242				146,201		
VNM	129,100	GIẢM	TĂNG	120,100	129,521	7.84%	BÁN	133,900	117,922	-3.58%	
VPB	20,700	GIẢM	GIẢM		21,952				24,014		
VPI	41,500	GIẢM	N/A		43,264				6,914		
VRC	19,000	GIẢM	GIẢM		21,285			19,350	20,785	7.42%	
VRE	31,100	GIẢM	GIẢM	30,700	31,376	2.20%	BÁN		34,506		
VSC	43,300	GIẢM	GIẢM		44,659				45,128		
VSH	16,900	TĂNG	TĂNG	17,400	16,731	-2.87%		17,400	16,642	-2.87%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	919.24	-0.86%
VN30	882.79	-0.89%
VN Mid	940.70	-0.43%
VN Small	791.81	-0.46%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	104.16	-0.25%
HN30	189.13	-0.12%
VNX AllSh	843.55	-0.80%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	52.69	0.15%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	406.08	
Bán	562.41	
GT rỗng	(156.33)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.54	
Bán	5.82	
GT rỗng	5.72	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	40.10	
Bán	31.59	
GT rỗng	8.51	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJS	1100	6.77%
HVG	320	6.68%
KPF	1400	4.44%
HT1	550	3.97%
PHR	1000	3.28%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCG	1400	6.45%
TV2	5900	4.72%
L14	900	2.63%
NDN	300	2.56%
VGC	400	2.34%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEG	400	2.65%
POW	300	2.04%
ACV	1600	1.95%
HVN	600	1.84%
NTC	1300	1.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJF	-690	-6.98%
STG	-1,350	-6.82%
VHC	-5,300	-5.81%
GEX	-1,300	-5.26%
CTG	-1,050	-4.90%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	-500	-5.10%
PVS	-700	-3.65%
DNP	-400	-2.88%
PVI	-900	-2.74%
HUT	-100	-2.33%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MPC	-1800	-4.29%
BSR	-200	-1.38%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
TCB	23.21	0.00%
HPG	11.66	-4.50%
CTG	11.21	-4.90%
ITA	10.15	0.31%
FTS	8.52	3.13%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
VCG	5.96	6.45%
PVS	5.86	-3.65%
SHS	4.65	-2.19%
VGC	3.93	2.34%
ART	3.65	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
GVR	10.27	1.10%
BSR	3.29	-1.38%
PRT	3.00	0.00%
POW	1.48	2.04%
LPB	0.97	0.00%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

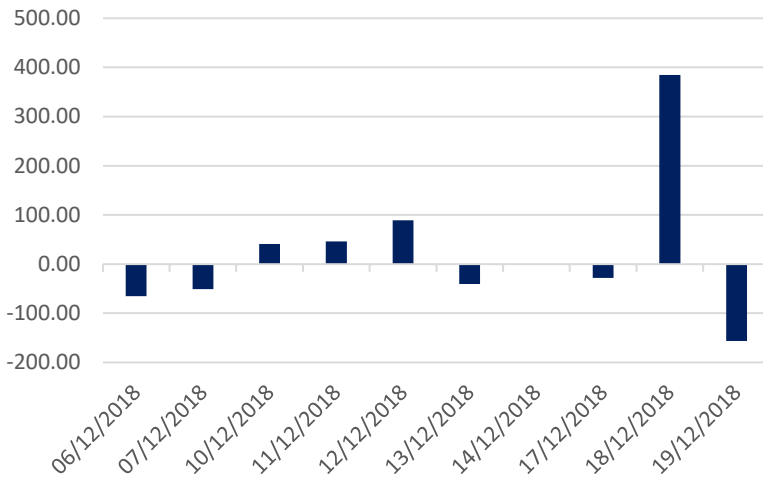
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

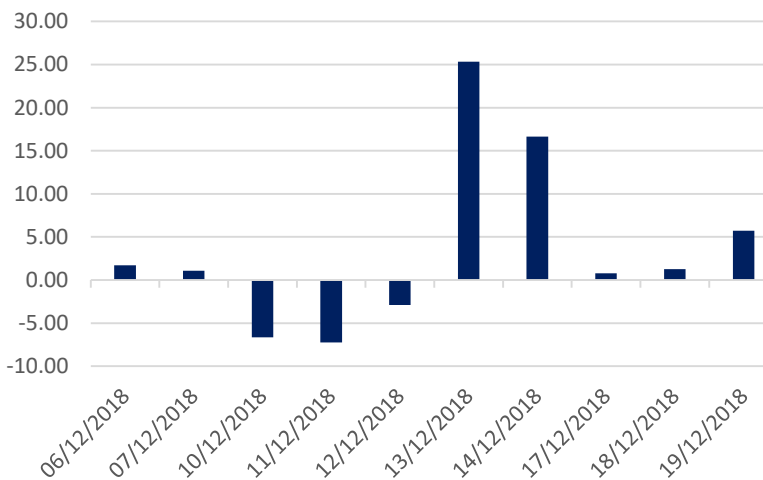
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
PVD	11,762	CTG	(80,386)
SSI	9,638	VHC	(20,310)
CII	9,454	HPG	(17,572)
KDH	7,163	VCB	(17,294)
BID	5,475	NVL	(12,936)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

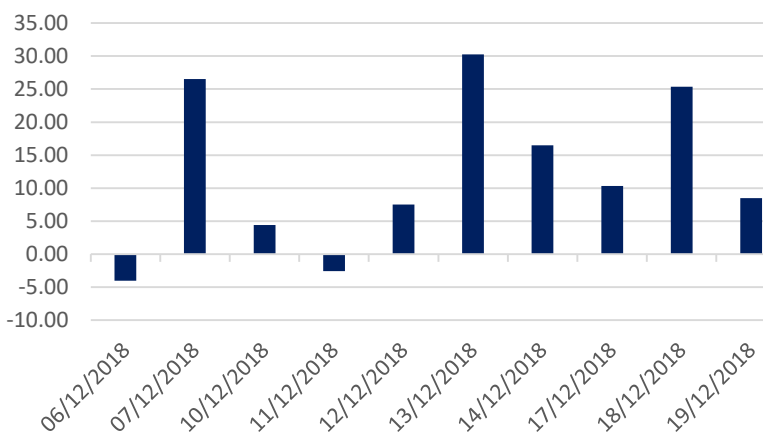
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VC3	6,259	AMV	(594)
VGC	1,256	PVB	(525)
SHS	431	PVS	(512)
NRC	97	VCG	(292)
LHC	93	PLC	(134)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
QNS	4,095	BSR	(6,612)
VEA	3,651	VGT	(567)
POW	1,514	MCH	(505)
HVN	1,416	MSR	(346)
OIL	1,089	PSL	(55)

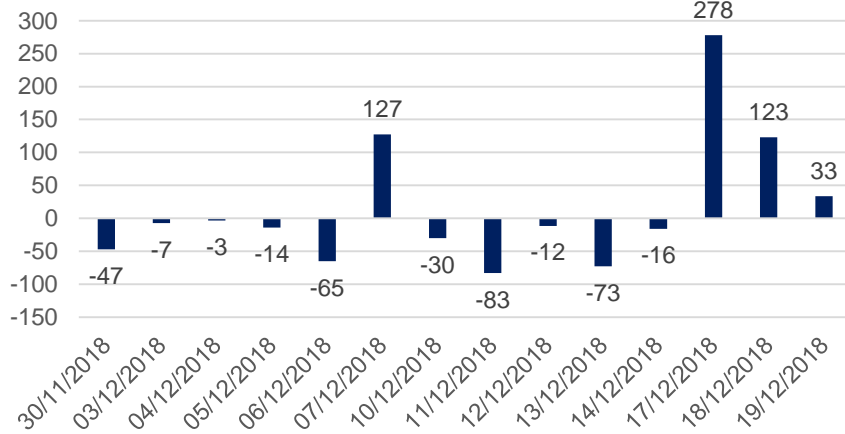
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng  
(tỷ đồng)

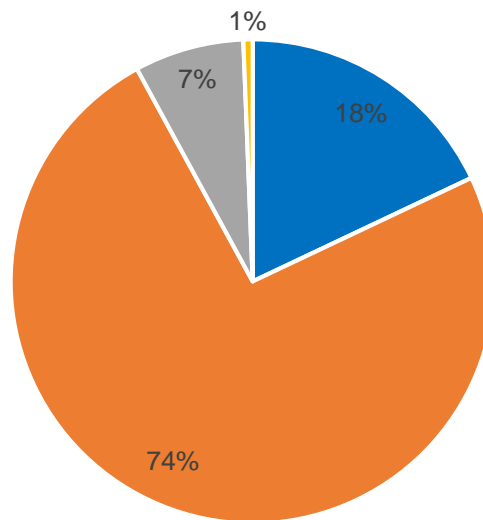


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
<b>MBB</b>	26,088	<b>HDG</b>	37,871
<b>VIC</b>	16,222	<b>VIC</b>	18,019
<b>MSN</b>	9,863	<b>CII</b>	9,693
<b>MWG</b>	8,917	<b>HPG</b>	7,584
<b>HPG</b>	7,639	<b>E1VFN30</b>	7,423

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



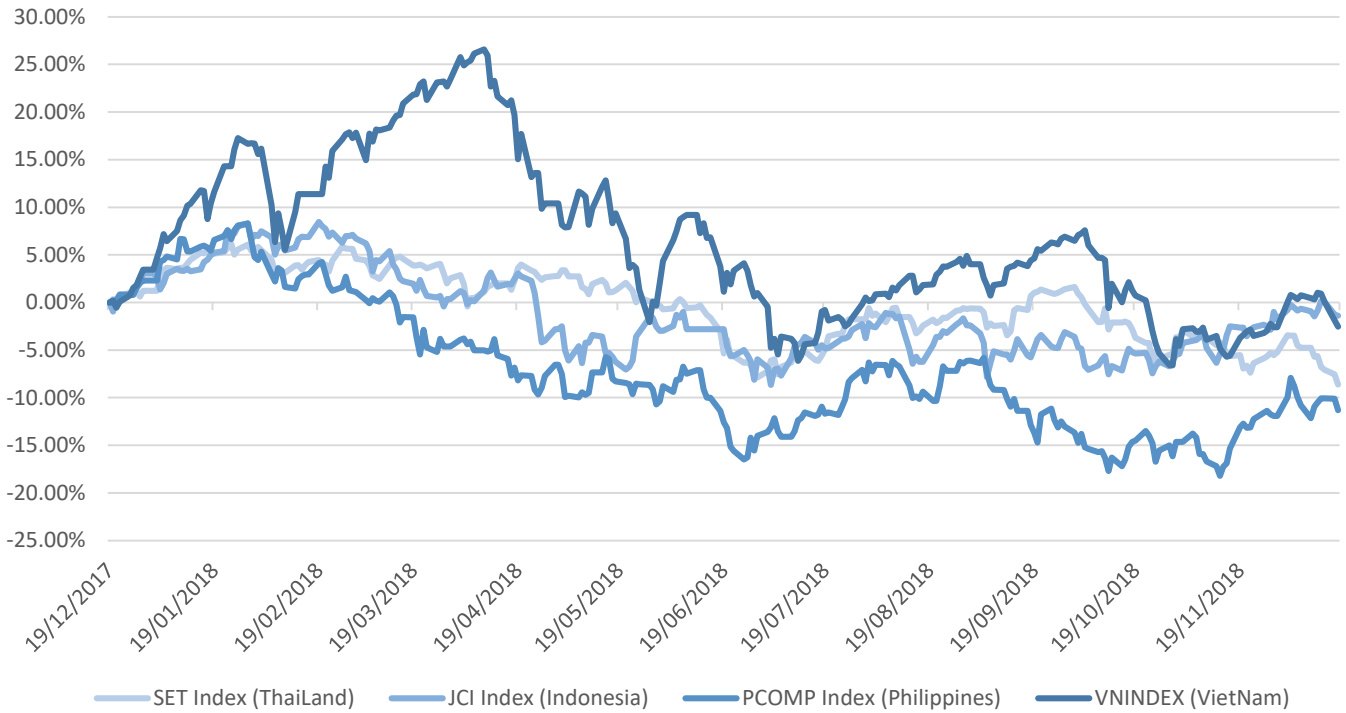
■ Tổ chức nước ngoài 
 ■ Cá nhân trong nước 
 ■ Tổ chức trong nước 
 ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

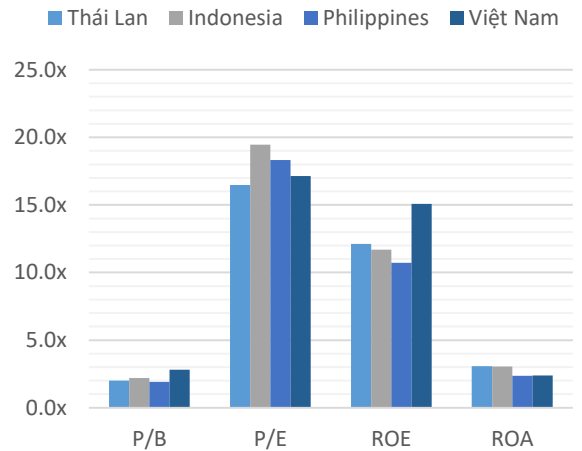
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
<b>P/E</b>		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
<b>ROE</b>	%	12.11	11.70	10.72	15.08
<b>ROA</b>	%	3.08	3.04	2.36	2.38
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
<b>GTGD</b>	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
<b>LS cổ tức</b>	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh**

**Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written